

Số: 50/QĐ-ĐTHL-TCCB-LĐ

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 01 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc**  
**của Công ty đóng tàu Hạ Long**

**TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐÓNG TÀU HẠ LONG**

Căn cứ Bộ Luật Lao động năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 60/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết Khoản 3 Điều 63 của Bộ luật Lao động về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc;

Sau khi tham khảo ý kiến của Ban Chấp hành Công đoàn Công ty.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Nay ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc” của Công ty đóng tàu Hạ Long.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Các ông (bà) Trưởng các phòng ban, phân xưởng, đơn vị thuộc Công ty và tập thể người lao động Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BCH LDLD tỉnh QN;
- Đảng ủy Cty;
- C.Đoàn Cty;
- Chủ tịch, các Phó TGĐ;
- Như điều 3;
- Lưu TCCB-LĐ.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Tuấn Anh**

**QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ TẠI NƠI LÀM VIỆC**  
**ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**  
*(Ban hành kèm theo QĐ số: ...../QĐ-DTHL-TCCB-LĐ ngày .../.../2015)*

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định việc thực hiện phát huy quyền làm chủ của các thành viên trong Công ty đóng tàu Hạ Long (gọi tắt là công ty), bao gồm các phòng ban, phân xưởng, đơn vị trực thuộc của Công ty.

2. Đối tượng áp dụng của Quy chế này là Tổng Giám đốc (sau đây gọi là người sử dụng lao động); Ban chấp hành Công đoàn cơ sở công ty (đại diện cho tập thể lao động); người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

**Điều 2. Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc**

1. Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc là những quy định về quyền và trách nhiệm của người lao động, người sử dụng lao động, Ban chấp hành Công đoàn với các nội dung người lao động được biết, được tham gia ý kiến, được quyết định, được kiểm tra, giám sát và các hình thức thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc.

2. Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc được thực hiện thông qua hình thức đối thoại tại nơi làm việc, Hội nghị người lao động và các hình thức thực hiện dân chủ khác.

**Điều 3. Nguyên tắc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc**

1. Người sử dụng lao động phải tôn trọng, bảo đảm các quyền dân chủ của người lao động tại nơi làm việc; quyền dân chủ được thực hiện trong khuôn khổ pháp luật thông qua quy chế dân chủ của công ty.

2. Công ty xây dựng và thực hiện công khai, minh bạch quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, người sử dụng lao động.

**Điều 4. Những hành vi cấm khi thực hiện dân chủ tại nơi làm việc**

- Thực hiện trái các quy định của pháp luật.
- Xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, xâm phạm lợi ích của Nhà nước.
- Xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng lao động và người lao động.
- Trù dập, phân biệt đối xử với người tham gia đối thoại, người khiếu nại, tố cáo.

## Chương II

### NỘI DUNG QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ TẠI NƠI LÀM VIỆC

#### **Điều 5. Những nội dung người sử dụng lao động phải công khai cho người lao động trong công ty được biết**

1. Phương hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư từng năm của công ty, của phòng, ban, phân xưởng; các chủ trương lớn về thay đổi phương thức quản lý và chuyển đổi doanh nghiệp, cổ phần hóa doanh nghiệp...; tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh, hoạt động tài chính, phân phối lợi nhuận, tiền lương, tiền thưởng của công ty.

2. Nội quy, quy chế, quy định của công ty, bao gồm: nội quy lao động; quy chế tuyển dụng, sử dụng lao động; định mức lao động; thang, bảng lương, quy chế nâng bậc lương, quy chế trả lương, trả thưởng; trang bị bảo hộ lao động, quy trình vận hành máy móc, thiết bị, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ; bảo vệ bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ; thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

3. Tình hình thực hiện các chế độ, chính sách tuyển dụng, sử dụng lao động, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm, đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề, tiền lương, tiền thưởng, khấu trừ tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế cho người lao động.

4. Thỏa ước lao động tập thể của công ty.

5. Việc trích lập và sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, các quỹ do người lao động đóng góp.

6. Trích nộp kinh phí công đoàn, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

7. Công khai tài chính hàng năm của công ty về các nội dung liên quan đến người lao động.

8. Điều lệ hoạt động của công ty và các nội dung khác theo quy định pháp luật.

#### **Điều 6. Những nội dung người lao động được tham gia ý kiến**

1. Việc xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế, quy định phải công khai tại công ty.

2. Các giải pháp tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ.

3. Xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể của công ty.

4. Nghị quyết hội nghị người lao động.

5. Quy trình, thủ tục giải quyết tranh chấp lao động, xử lý kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất.

6. Các nội dung khác liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người lao động theo quy định pháp luật.

#### **Điều 7. Những nội dung người lao động quyết định**

1. Giao kết hợp đồng lao động, thực hiện hợp đồng lao động, sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.
2. Nội dung thương lượng thỏa ước lao động tập thể của công ty.
3. Thông qua nghị quyết hội nghị người lao động.
4. Gia nhập hoặc không gia nhập tổ chức Công đoàn, tổ chức nghề nghiệp khác theo quy định pháp luật.
5. Tham gia hoặc không tham gia đình công.
6. Các nội dung khác theo quy định pháp luật.

#### **Điều 8. Những nội dung người lao động kiểm tra, giám sát**

1. Thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh của công ty và của từng phòng, ban, phân xưởng, đơn vị sản xuất kinh doanh.
2. Thực hiện hợp đồng lao động và các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định pháp luật.
3. Thực hiện các nội quy, quy chế, quy định phải công khai của công ty.
4. Thực hiện thỏa ước lao động tập thể của công ty; thực hiện nghị quyết hội nghị người lao động, nghị quyết Đại hội Công đoàn cơ sở.
5. Trích lập và sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, các quỹ do người lao động đóng góp; trích nộp kinh phí Công đoàn, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.
6. Tình hình thi đua, khen thưởng, kỷ luật; khiếu nại, tố cáo và kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo; kết luận của thanh tra, kiểm toán và thực hiện các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán liên quan đến quyền và lợi ích của người lao động.
7. Thực hiện điều lệ công ty và các nội dung khác theo quy định pháp luật.
8. Thực hiện các nội dung của Quy chế này.

### **Chương III HÌNH THỨC THỰC HIỆN DÂN CHỦ TẠI NƠI LÀM VIỆC**

#### **Điều 9. Tổ chức đối thoại tại nơi làm việc**

Là việc trao đổi trực tiếp giữa người sử dụng lao động với người lao động hoặc Ban chấp hành Công đoàn với người sử dụng lao động nhằm chia sẻ thông tin, tăng cường sự hiểu biết giữa người sử dụng lao động và người lao động theo Quy chế đối thoại định kỳ tại nơi làm việc ban hành kèm theo Quyết định số 19/QĐ-ĐTHL-TCCB-LĐ ngày 06/01/2015 của công ty.

#### **Điều 10. Tổ chức hội nghị người lao động**

Là cuộc họp có tổ chức do người sử dụng lao động chủ trì tổ chức hàng năm có sự tham gia của người lao động và Ban chấp hành Công đoàn cơ sở nhằm trao đổi thông tin và thực hiện các quyền dân chủ cho người lao động theo Quy chế hội nghị người lao động ban hành kèm theo Quyết định số 18/QĐ-ĐTHL-TCCB-LĐ ngày 06/01/2015 của công ty.

#### **Điều 11. Các hình thức thực hiện dân chủ khác**

1. Cung cấp và trao đổi thông tin tại các cuộc họp lãnh đạo chủ chốt hoặc tại các cuộc họp từ phòng, ban, phân xưởng đến toàn đơn vị hoặc tại các cuộc họp chuyên môn của các phòng, ban, phân xưởng, đơn vị sản xuất kinh doanh.
2. Niêm yết công khai ở những địa điểm thuận lợi tại đơn vị.
3. Cung cấp thông tin qua hệ thống thông tin nội bộ, mạng internet hoặc bằng văn bản, các án phẩm sách, báo gửi đến từng người lao động, phòng, ban, phân xưởng, đơn vị sản xuất kinh doanh.
4. Hộp thư góp ý kiến.
5. Tổ chức lấy ý kiến trực tiếp người lao động, do người sử dụng lao động, cấp ủy Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên trong công ty thực hiện.
6. Tự quyết định bằng văn bản.
7. Biểu quyết tại các cuộc họp, hội nghị trong công ty.
8. Kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 12. Áp dụng các hình thức thực hiện dân chủ khác tại doanh nghiệp**

Người sử dụng lao động, người lao động và Ban chấp hành Công đoàn cơ sở căn cứ từng nội dung quy chế dân chủ ở cơ sở quy định tại Chương II Quy chế này và điều kiện thực tế của Công ty, lựa chọn hình thức thực hiện dân chủ quy định tại Điều 11 Quy chế này cho phù hợp.

### **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 13.** Người sử dụng lao động có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở công ty tổ chức thực hiện tốt Quy chế này.

**Điều 14.** Các ông (bà) Trưởng các phòng, ban, phân xưởng, đơn vị thuộc công ty và tập thể người lao động công ty chịu trách nhiệm thi hành, tổ chức thực hiện Quy chế này./.



**Nguyễn Tuấn Anh**